

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/7/2019.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Tiến Hưng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Đoàn và ông Cáo Gia Tuấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thuận Yến – Thư kí Toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Lại Thị Giang -Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXX-ST ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:Chị Mai Thị H, sinh năm 1991.**

Nơi cư trú :Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn: Anh Trần Minh C, sinh năm 1982.**

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mai Thị H và bị đơn anh Trần Minh C đều trình bày:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Hưng, Thái Bình ngày 26/4/2010.

Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2019 và các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Sau khi cưới, đến năm 2012 thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C không tôn trọng vợ,

mọi ý kiến của chị trong cuộc sống đều bị anh C gạt đi, ngoài ra anh C hay uống rượu, bia và đánh chị H. Do chán nản chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ bốn lần. Khi bỏ về nhà mẹ đẻ ở, gia đình chị H đã khuyên chị quay về đoàn tụ để khắc phục dần cuộc sống, nhưng chỉ được thời gian chị không chịu được chị lại bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Lần cuối cùng đã cách đây hơn hai năm (năm 2016). Năm 2018 chị xin đi lao động tại Đài Loan. Trong khi chị ở Đài Loan anh C luôn gọi điện nói với chị về việc chị về để giải quyết ly hôn để anh làm các thủ tục cho anh và cho con. Do đó ngày 13/5/2019 chị H đã thanh lý hợp đồng lao động tại Đài Loan để giải quyết việc ly hôn. Khi chị về anh C cũng đồng ý ly hôn. Nhưng do gia đình anh C và gia đình chị H theo đạo Công giáo nên khi về nhà anh C nghe mọi người nên đã thay đổi ý kiến, anh C không đồng ý ly hôn nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh C.

+ Bị đơn anh Trần Minh C trình bày:

Sau khi cưới vợ chồng hòa thuận được ba năm. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống không tránh khỏi những mâu thuẫn nhỏ. Mỗi lần mâu thuẫn +chị H lại bỏ đi, chị H bỏ đi rất nhiều lần, lần cuối cùng là từ tháng 3/2016 đến nay. Khi chị H bỏ đi anh C đã tìm gọi nhiều lần nhưng chị H không quay lại chung sống với anh. Nay chị H xin ly hôn anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Anh C cũng cho rằng anh và chị H đều đi theo Công giáo nên việc ly hôn là có tội. Nên khi nào có ý kiến của Tòa giám mục thì Tòa án mới giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

+ Về con chung:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C có một con chung là Trần Nam Kh, sinh ngày 31/8/2012. Từ năm 2016 chị H bỏ đi cháu Kh ở với anh C. Nếu ly hôn anh C và chị H đều xin được nuôi con. Nếu được nuôi con chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh C được nuôi con, anh C đề nghị mức cấp dưỡng nuôi theo pháp luật quy định. Còn chị H cho rằng nếu anh C nuôi con chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản, công sức: Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị vẫn xét xử vắng mặt anh C.

Về nội dung:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Là do chị H và anh C tính tình không hợp nhau. Do mâu thuẫn chị H đã bỏ về nhà 4 lần, anh C không có giải pháp để dàn xếp mâu thuẫn. Do đó chị H đã bỏ đi, vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Khi Tòa án triệu tập đến phiên tòa anh đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không có thiện chí thực sự để vợ chồng về đoàn tụ và đến nay anh C cũng không có giải pháp dàn xếp mâu thuẫn của vợ chồng. Do đó, đề nghị: Xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C có một con chung là Trần Nam Kh, sinh ngày 31/8/2012. Li hôn anh C và chị H đều xin được nuôi con. Xét thấy hai bên đều có điều kiện nuôi con như nhau, song cháu Kh đã ở với anh C từ năm 2016. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Kh. Đề nghị giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng là phù hợp.

Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó, không đặt ra giải quyết.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 13/5/2019 chị H đã thanh lý hợp đồng lao động tại Đài Loan với Công ty cổ phần cung ứng lao động và thương mại Hải Phòng. Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Về việc anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2:

Anh C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt. Việc vắng mặt của anh C là vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Là do chị Mai Thị H và anh Trần Minh C tính tình không hợp nhau nên từ mâu thuẫn nhỏ hai vợ chồng cũng không dàn

xếp được. Do không hợp nhau nên chị H chán nản đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống 4 lần. Hai bên gia đình đều theo Công giáo đã dùng đạo lý khuyên giải chị H, chị H cũng nghe gia đình quay về chung sống với anh C. Do việc chị H bỏ đi nên anh C sinh ra buồn chán hay uống rượu, bỏ bê công việc. Do vậy nên từ năm 2016 chị H bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ sinh sống.

Năm 2018 chị xin đi lao động tại Đài Loan. Trong khi chị ở Đài Loan anh C luôn gọi điện nói với chị về việc chị về để giải quyết ly hôn để anh làm các thủ tục cho anh và cho con. Do đó ngày 13/5/2019 chị H đã thanh lý hợp đồng lao động tại Đài Loan để giải quyết việc ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị Mai Thị H và anh Trần Minh C mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay anh C không có biện pháp khắc phục, nên hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H: Xử cho chị H được ly hôn anh C.

[2] Về con chung:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C có một con chung là Trần Nam Kh, sinh ngày 31/8/2012. Li hôn anh C và chị H đều xin được nuôi con. Xét thấy hai bên đều có điều kiện nuôi con như nhau, song cháu Kh đã ở với anh C từ năm 2016. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Kh. Vì vậy giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng là phù hợp.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đ và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35 ; Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

. [1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Mai Thị H được ly hôn anh Trần Minh C .

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho anh Trần Minh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con, Trần Nam Kh, sinh ngày 31/8/2012. Chị Mai Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Trần Minh C mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con của chị H tính từ tháng 7/2019 đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi. Chị H có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức.

Chị Mai Thị H và anh Trần Minh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mai Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0008009 ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày. Đối với chị H có mặt tại phiên toà tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với anh C vắng mặt tại phiên toà tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND, THA h: Đông Hưng.
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Tiến Hưng

